



jiǎ chóng
甲 虫

noun · beetle

Example Sentences

Zhè zhī jiǎ chóng shì hēi sè de
这只甲虫是黑色的。

This beetle is black.

Jiǎ chóng zài shù yè shàng màn màn pá xíng
甲虫在树叶上慢慢爬行。

The beetle crawls slowly on the leaf.

Trace each character, then write the word on your own.

甲	甲	甲	甲	甲	甲	甲	甲												
虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫											